

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 06/2020/HS-ST  
Ngày 11-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cầm Ngọc Thương.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thu Trang; nghề nghiệp: cán bộ; đơn vị công tác: Huyện đoàn B, tỉnh Sơn La.

2. Ông Phạm Văn Hợi; Nghề nghiệp: cán bộ; đơn vị công tác: Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Sơn La.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Vì Văn P;** Tên gọi khác: Hoàng Văn P; Sinh ngày 22 tháng 6 năm 2003; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi, 08 tháng, 20 ngày tuổi; Nơi sinh: xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản C1, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn P2 (đã chết) và bà Vì Thị N; sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vì Văn P (Hoàng Văn P):*** Bà Vì Thị N; Sinh năm 1977; Địa chỉ: Bản C1, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn P (Hoàng Văn P):*** Ông Cầm Trọng Thủy – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Đinh Văn T; Sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản C2, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Bùi Tiến S; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Ngõ 4 C3, xã T1, huyện T2, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Anh Vì Văn Bình; Sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản N, xã C4, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/3/2020, Vì Văn P đến nhà anh Hoàng Văn P1 ở gần cầu S thuộc bản C2, xã P, huyện B để làm việc. Tại đây P gặp và quen anh Đinh Văn T là người trông nhà cho anh P1. P đã mượn anh T 01 chiếc điện thoại Iphone 6 để sử dụng và thường xuyên mượn anh T chiếc xe máy Wave RSX mang BKS: 26E1 – 049.73 để đi mua thức ăn. Quá trình làm việc tại nhà anh P1, P biết anh T đang sử dụng 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen còn mới và biết mật khẩu mở máy nên tối ngày 10/3/2020, P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy và chiếc điện thoại di động của anh T để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến 01 giờ ngày 11/3/2020, lợi dụng lúc anh T đang ngủ say, P đã lấy 01 chìa khóa xe máy để trên bàn máy tính rồi mở cửa buồng ngủ, mở cửa nhà và dắt xe máy để trong nhà ra ngoài, dựng xe máy cách nhà khoảng 02 m, sau đó quay vào phòng ngủ lấy túi quần áo của P và lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của anh T. Phương khép cửa phòng ngủ, đóng cửa nhà lại và điều khiển xe máy lấy trộm được đi theo Quốc lộ 37 xuống Thành Phố Hà Nội. Đến khoảng 04 giờ ngày 11/3/2020, P đi đến địa bàn Quận C5, Thành phố Hà Nội thuê 01 phòng ngủ và ngủ đến 12 giờ trưa cùng ngày thì tỉnh dậy đi tìm chỗ bán chiếc xe vừa trộm được. Do chưa đủ 18 tuổi không làm giấy tờ mua bán được nên P đã đến gặp bạn là anh Vì Văn B, trú tại xã C4, huyện Y, tỉnh Sơn La đang làm việc tại nhà hàng M thuộc Quận H, Thành phố Hà Nội. Gặp B, P đã hỏi mượn B giấy Chứng minh thư nhân dân (CMTND) đi photo để làm thủ tục bán xe, P không nói cho anh B biết việc trộm cắp tài sản. Sau khi photo được CMTND, P bán chiếc xe vừa trộm được của anh T cho anh Bùi Tiến S, trú tại C3, T1, T2, Hà Nội là Chủ cửa hàng cầm đồ “S1” thuộc Phường Đ, Quận T3, Hà Nội với giá 7.000.000 đồng. Sau khi bán được chiếc xe trên, P thuê xe ôm đến đường H1, Quận C5 để chuộc chiếc xe máy Honda Wave Blade mang BKS: 26B2 – 314.93 mà P đã mang đi cầm cố từ trước với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, P điều khiển xe máy vừa chuộc được quay về gặp B để trả lại CMTND và P đưa cho B 500.000 đồng.

Sau đó, P đi sang tỉnh Hải Dương chơi, đi lại, ăn nghỉ hết số tiền 1.180.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/3/2020, P bắt xe khách, mang theo chiếc xe máy Wave Blade BKS: 26B2 – 314.93 đi Hà Tĩnh hết 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*), P đến xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh để tìm việc làm nhưng không tìm được, số tiền còn lại P chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 15/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B triệu tập Vì Văn P lên làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện B, P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ - đen, BKS 26E1 - 049.76, và 01 chìa khóa xe máy; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 26E1 – 049.76; 01 giấy chứng nhận bảo

hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (TNDS) của chủ xe mô tô – xe máy; 01 chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng.

Ngày 20/3/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện B có bản kết luận định giá tài sản số: 223/KL-HĐĐG, kết luận: “01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ - đen, Số máy JA32E0023879, số khung 3228EY023813 mang BKS 26E1 - 049.76 có giá trị 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); 01 (Một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có giá trị 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa công khai bị cáo Vì Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-BY ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Vì Văn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo theo nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 90, Điều 91; điều 100; điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phương mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo Vì Văn P cho UBND xã C, huyện B, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo Vì Văn P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Bùi Tiến S số tiền 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 4.000.000 đồng. Anh S, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ghi nhận anh Vì Văn B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B số tiền 500.000 đồng. Anh B không có yêu, đề nghị gì.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã trả lại cho anh Đinh Văn T 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ - đen, Số máy JA32E0023879, số khung 3228EY023813 mang BKS 26E1 - 049.76; 01 chìa khóa xe máy; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000026; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô đều mang tên chủ xe Đinh Văn H, trú tại bản C2, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La và 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số máy MNR52LL/A, số seri FCCT0F2HG00.

Miễn án phí cho bị cáo Vì Văn P.

Ông Cẩm Trọng Thủy – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Vì Văn P trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo Phương khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 90, 91; điều 100; điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo P mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo tranh luận: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tuổi đời bị cáo còn trẻ mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị hại – anh Đinh Văn T trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Tôi và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, hiện tại tôi đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Bùi Tiến S trình bày: anh đã nhận đủ số tiền 7.000.000 đồng bị cáo và gia đình đã bồi hoàn cho anh, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Vì Văn B trình bày: việc bị cáo Vì Văn P trộm cắp tài sản và mượn Chứng minh thư nhân dân của anh B để làm thủ tục bán xe trộm cắp được anh hoàn toàn không biết. P đưa cho anh B 500.000 đồng anh hoàn toàn không biết là tiền do P bán xe trộm cắp được mà có, anh B đã giao nộp lại số tiền 500.000 đồng cho Cơ quan chức năng, anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Tiến S và anh Vì Văn B mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc anh S và anh B vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt anh S và anh B đảm bảo theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vì Văn P, có đủ cơ sở để khẳng định:

Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đinh Văn T, ngày 11/3/2020, bị cáo Vì Văn P đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ - đen, BKS 26E1 - 049.76 và 01 chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của anh Đinh Văn T ở bản C2, xã P, huyện B đem bán cho anh Bùi Tiến S ở thành phố Hà Nội với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Sau khi bán được xe P cho Vì Văn B 500.000 đồng, số tiền còn lại P đã ci tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 223/KL-HĐĐG, ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: “01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ - đen, Số máy JA32E0023879, số khung 3228EY023813 mang BKS 26E1 - 049.76 có giá trị 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); 01 (Một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có giá trị 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Đinh Văn T, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện B. Bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là người dưới 18 tuổi nhưng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo tuổi đời đang còn trẻ lẽ ra phải tích cực lao động, học tập, cố gắng tu dưỡng đạo đức, nhưng lại ăn chơi, đua đòi, thích hưởng thụ bằng tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vì Văn P đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai..

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Vì Văn P trong vụ án: Bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại với tổng giá trị theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng), thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản quy định trong khung hình phạt tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vì Văn P: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường

thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh khó khăn. Do đó, bị cáo Vì Văn P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi, 08 tháng, 20 ngày tuổi (là người dưới 18 tuổi phạm tội) nên cần vận dụng các Điều 90, Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với người đã thành niên phạm tội tương ứng.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người dưới 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng. Trước khi phạm tội bản thân và gia đình đều chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nên chưa cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ điều kiện giúp bị cáo tự cải tạo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 “không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội” và theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 “khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó”, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vì Văn P.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Vì Văn P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh anh Bùi Tiến S số tiền số tiền 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 4.000.000 đồng. Anh S, anh T đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét ý kiến trên là hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận và không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề bồi thường, bồi hoàn.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tài sản gồm: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ - đen, Số máy JA32E0023879, số khung 3228EY023813 mang BKS 26E1 - 049.76; 01 chìa khóa xe máy; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000026; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô đều mang tên chủ xe Đinh Văn H, trú tại bản C2, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La và 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số máy MNR52LL/A, số seri FCCT0F2HG00 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đinh Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã trả lại cho anh Đinh Văn T là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Số tiền 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, anh Bình đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[7] Đối với anh Bùi Tiến S qua điều tra xác định anh Sơn không biết việc P

đã trộm cắp tài sản của anh Đinh Văn T đem bán cho anh S. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Tiến S.

Đối với Vì Văn B qua điều tra xác định anh B không được P bàn bạc và không biết việc P đã trộm cắp tài sản của anh Đinh Văn T đem bán. Việc P hỏi mượn giấy Chứng minh nhân dân của anh B để đi làm thủ tục bán xe trộm cắp được B hoàn toàn không biết. Việc P cho B 500.000 đồng, B không biết là tiền bán xe do trộm cắp mà có. Sau đó, B đã giao nộp số tiền trên cho cơ quan điều tra. Do đó không có cơ sở để xem xét xử lý đối với B.

[8] Về án phí: Bản thân bị cáo Vì Văn P là người dưới 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số sống ở xã C là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 90, Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vì Văn P (Hoàng Văn P) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vì Văn P (Hoàng Văn P) 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vì Văn P (Hoàng Văn P) cho UBND xã C, huyện B, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, ghi nhận gia đình bị cáo Vì Văn P (Hoàng Văn P) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Đinh Văn T số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), bồi thường cho anh Bùi Tiến S số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Anh Đinh Văn T và anh Bùi Tiến S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã trả lại cho anh Đinh Văn T 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ - đen, Số máy JA32E0023879, số khung 3228EY023813 mang BKS 26E1 - 049.76; 01 chìa khóa xe máy; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô,

xe máy số 000026; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô đều mang tên chủ xe Đinh Văn H, trú tại bản C2, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La và 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số máy MNR52LL/A, số seri FCCT0F2HG0.

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Vì Văn P (Hoàng Văn P).

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án theo thủ tục hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Ngọc Thương**